

NHÌN THẤU LÀ TRÍ HUỆ CHÂN THẬT

Giảng giải: Lão Hòa Thượng Tịnh Hạ Không

Minh Trí và Mãn Đạt chuyển ngữ

Như Hòa nhuận văn

DẪN NHẬP

Trong một buổi giảng trước khóa lễ Trung Phong Tam Thời Hệ Niệm tô chức tại quận Cam (Orange County, Los Angeles) ngày 22 tháng 10 năm 2012, Pháp Sư Trang Trí đã giới thiệu cuốn sách Nhìn Thấu Là Trí Huệ Chân Thật. Nói về nhân duyên biên soạn cuốn sách ấy, Pháp Sư cho biết: Trước kia, Ngài đã thấy rất nhiều người niệm Phật vô cùng tinh tấn nhưng tới phút cuối cùng không buông xuống nổi, vẫn còn lo lắng, chẳng nỡ xa lìa con cái nên không thể Vãng Sanh, vô cùng đáng tiếc. Vì muốn giúp cho các hành nhân Tịnh nghiệp có đôi chút tư lương hòng khắc phục nan đề này, Pháp Sư và một vị Cư sĩ ân danh đã sưu tầm và trích tuyên những lời khai thị trọng yếu nhất của lão Hòa Thượng Tịnh Không đối với vấn đề Nhìn Thấu và Buông Xuống, soạn thành tập sách mỏng ấy, tạm đặt tên là Nhìn Thấu: Chân Trí Huệ, ấn hành với khổ chữ cỡ lớn để các vị cao tuổi dễ đọc. Chúng tôi hữu duyên, được đọc tác phẩm này, cảm thấy rất hữu ích đối với những người niệm Phật sơ cơ như mình nên chẳng nề hà sức học kém cỏi, gắng gượng chuyển dịch sang Việt ngữ hòng chia sẻ pháp nhũ với các bạn đồng tu.

Sách này gồm hai mươi sáu đoạn, đoạn thứ ba trích nguyên văn từ sách Liễu Phàm Tứ Huấn. Nhận thấy Liễu Phàm Tứ Huấn đã được chuyển ngữ và ấn hành khá nhiều, chúng tôi lược bớt đoạn này, và thay đoạn ấy bằng một đoạn khai thị khác của Hòa Thượng. Đoạn thứ hai mươi lăm và hai mươi sáu chính là lời khai thị của tổ Ấn Quang.

Ngưỡng mong bản dịch này sẽ góp phần giúp cho các hành nhân sơ cơ Tịnh độ Tín-Nguyện kiên cố, nhất tâm nhất ý cầu nguyện Vãng Sanh, ngõ hầu chẳng cô phụ đại nguyện của A Di Đà Phật, đại ân tiếp độ của Đức Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, ân đức miệt mài giảng dạy tứ chúng suốt hơn năm mươi năm qua của lão Hòa Thượng Tịnh Không, cũng như ân đức sưu tập và biên tập của Pháp Sư Trang Trí và vị Cư sĩ ân danh.

Minh Trí và Mãn Đạt hòa nam cẩn bạch.

Tổ Huệ Năng: *“Nếu thật sự là người tu đạo chẳng nhìn thấy lỗi lầm của kẻ khác”*

1. Điểm thù thắng nhất trong Phật pháp làm cho chúng ta khâm phục đến năm vóc sát đất là Phật pháp chỉ dạy một cá nhân tôi chứ chẳng dạy ai khác, đây là điều tôi hiểu rất rõ ràng. Phần đông các đồng tu học Phật cả đời chẳng đạt được lợi ích, vẫn phải trôi lăn trong lục đạo luân hồi y như cũ vì họ nghĩ rằng Phật pháp là nhằm dạy người khác. Học Phật pháp rồi mà cứ luôn xét nét người khác, họ quên quay lại nhìn bản thân mình, đó là hoàn toàn trái ngược với tinh thần của Phật pháp. Tinh thần của Phật pháp là nhằm xét đoán chính mình, chứ không xét đoán người khác, người khác đều là người tốt, đều là Phật, Bồ Tát, những gì người khác làm đều đúng đắn, đều chính xác. Người khác tạo ác nghiệp là tạo cho ta coi; họ đọa địa ngục cũng là đọa để răn nhắc ta, làm cho ta cảnh giác. Bất luận duyên bên ngoài là ác duyên hay thiện duyên, là thuận cảnh hay nghịch cảnh, hết thảy đều là chư Phật, Bồ Tát từ bi thị hiện cho ta thấy, độ chính ta, nếu hiểu như vậy ta sẽ thành công!

Do vậy học Phật nhất định phải học Thiện Tài đồng tử, trong năm mươi ba lần tham vấn của Thiện Tài đồng tử, chỉ có một người là học trò, chẳng có đồng tham đạo hữu. Nếu có đồng tham đạo hữu thì đó là phạm phu, kẻ ấy chẳng thể thành tựu, vì sao? “Vì quý vị chẳng khác gì tôi!”, ngày ngày đều nhìn thấy lỗi lầm của kẻ khác, chẳng thấy lỗi lầm của chính mình. Trên đường Bồ Đề chỉ có mình tôi là phạm phu, hết thầy người khác đều là chư Phật Như Lai, tánh đức trong Thập Đại Nguyên Vương “lễ kính chư Phật, xưng tán Như Lai” tự nhiên sẽ hiện ra, vì sao? Hết thầy bên ngoài đều là chư Phật Như Lai, chỉ có mình ta là phạm phu. Mười pháp giới đều là chư Phật Như Lai đại từ đại bi biến hiện ra cho ta xem, để cảnh tỉnh ta, để khuyến cáo ta. Trong Đàn Kinh, Lục Tổ dạy: “Nếu thật sự là người tu đạo chẳng nhìn thấy lỗi lầm của kẻ khác”, thế gian chẳng có lỗi lầm, chỉ thấy lỗi của mình, như vậy mình mới có thể thành tựu. Sợ nhất là ý niệm “chính mình chẳng có lỗi lầm, đều là lỗi của người khác”, người đó là chúng sanh trong địa ngục, đó chẳng phải là người thường. Chúng ta nhất định phải biết “tôi có phải là chúng sanh trong địa ngục hay không?”, học Phật như vậy thì quý vị mới có tiến bộ, mới có tiến triển, mới không đến nỗi đọa lạc, trên đường Bồ Đề quý vị mới có thể thật sự đạt được pháp hỷ, mới đạt được lợi ích chân thật.

“Khi học Phật, cả đời này đã được Phật, Bồ Tát an bài rồi, chúng ta cần gì phải lo lắng? Nếu còn lo lắng thì Phật, Bồ Tát sẽ chẳng an bài”

HT. Tịnh Không

2. Cổ nhân Trung Quốc đã nói rất hay: “Ưu phiền khiến con người già nua”, con người trở nên già nua nhanh hơn bình thường. Nói thật ra, ưu tư, phiền muộn là nhân tố hàng đầu làm cho con người già nua. Chúng ta phải buông xuống những chuyện phiền bức trong lòng, đó là những chuyện vướng bận, lo được lo mất, tất cả những chuyện phiền bức trong lòng đều buông xuống, phải buông bỏ hết. Chúng ta nhất định phải biết trên thế gian này chẳng có chuyện gì đáng để chúng ta bận lòng hết, vì sao? Người trong thế gian chẳng thoát ra khỏi vận mạng, vận mạng đã định sẵn, chúng ta còn phải bận lòng, lo lắng nỗi gì? Khi học Phật, cả đời này đã được Phật, Bồ Tát an bài rồi, chúng ta cần gì phải lo lắng? Nếu còn lo lắng thì Phật, Bồ Tát sẽ chẳng an bài sẵn, vậy thì chúng ta phải phiền phức lắm, mọi chuyện đều phải tự mình bận tâm lo lắng, mệt chết luôn. Do vậy, hết thầy đều giao cho Phật, Bồ Tát, chúng ta chỉ cần ngoan ngoãn nghe lời dạy, mỗi ngày tụng Kinh, mỗi ngày học Phật là được, hãy làm một đứa học trò ngoan. Phật, Bồ Tát là người đến chăm sóc chúng ta, chúng ta muôn vàn đừng vượt ra khỏi quyền hạn, đừng lo tới chuyện của các Ngài, như vậy thì chúng ta sẽ được đại tự tại.

“Nguyên nhân khiến cho chúng ta việc gì cũng không buông xuống được chính là vì ngu si chưa bị phá trừ” HT. Tịnh Không

3. Nói theo luật nhân quả, trong cuộc đời mỗi người chúng ta, nói thật ra, số mạng quý vị đã được định trước, chẳng có cách nào vượt khỏi vận mạng! Vì thế, đại đa số con người khi đi xem tướng, quý vị thấy thầy tướng số đoán mạng rất chuẩn xác, người ta nói

rành rọt quá khứ, hiện tại, vị lai chẳng sai chút nào, có thể thấy là đều đã được định sẵn! Quý vị đọc Liễu Phàm Tứ Huấn, sách Liễu Phàm Tứ Huấn vô cùng hay, có thể khiến quý vị khai ngộ, mới hiểu vận mạng suốt đời của mỗi người đã định sẵn, “một miếng ăn, một hớp uống, không gì chẳng được định trước”. Khổng tiên sinh đoán mạng cho Viên Liễu Phàm, mỗi năm ông Viên thu nhập bao nhiêu tiền, phê đoán Bát Tự¹ rành rẽ, kết toán chi thu mỗi năm chẳng sai tí nào, chẳng nhiều hơn, chẳng ít hơn, trong mạng đã định sẵn rồi. Trong mạng đã được định trước là có, sẽ luôn có. Trong mạng đã định sẵn không có, cầu cách nào Bát Tự còn gọi là Tứ Trụ hoặc Tử Bình, là một cách đoán vận mạng dựa trên Thiên Can và Địa Chi của năm, tháng, ngày, giờ sinh, đem phối hợp Ngũ Hành Âm Dương tương sinh, tương khắc để luận đoán. Quan niệm này đã có từ rất lâu đời, được bổ sung và hệ thống hóa bởi Lý Hư Trung vào đời Đường và Tử Tử Bình vào đời Ngũ Đại. Người có công hệ thống hóa cũng như bổ sung lý luận thấu đáo nhất là Tử Tử Bình nên môn này được gọi là Tử Bình Bát Tự từ đó. cũng không được. Vì thế, Viên Liễu Phàm tin vào vận mạng, vọng tưởng gì cũng chẳng cần nghĩ tới, vì sao? Trong mạng đã định sẵn rồi, ta có muốn cũng chẳng được! Trong mạng là có thì ta chẳng muốn cũng không được luôn! Coi như xong, đơn giản là chẳng nghĩ tới nữa! Tâm ông ta thanh tịnh, đắc Định rồi, mà cũng đắc Tam Muội. Ông ta và Hòa Thượng Vân Cốc hai người ngồi xếp bằng trong Thiền Đường suốt ba ngày ba đêm, trong tâm chẳng dấy lên một vọng tưởng nào! Hòa Thượng Vân Cốc

thấy vậy bội phục vô cùng: Một người có công phu Thiền Định sâu như thế chẳng dễ có, ba ngày ba đêm ngồi trên bồ đoàn chẳng dấy lên một vọng tưởng nào! Do vậy, hết sức ca ngợi ông ta. Ông ta mới cho biết: “Mạng tôi đã được Không tiên sinh đoán sẵn rồi, hết thầy đều biết”. Ông ta nói: “Tôi có suy tưởng cũng uổng công; nên đơn giản là chẳng nghĩ tới nữa”. Nghe xong, thiền sư Vân Cốc cười ha hả: “Tôi ngỡ ông là thánh nhân, nào ngờ vốn là phàm phu”. Thánh nhân là công phu thành tựu, còn ông ta là phàm phu, tin tưởng nhân quả, coi như chẳng cần nghĩ tới, có nghĩ tới cũng uổng công, suy tưởng đều là vọng tưởng, có gì chính mình phải chịu khổ? Vì thế, chẳng nghĩ tới. Vì thế, ông ta chưa phải là định, mà là hiểu rõ nhân quả.

Chúng ta phải tin sâu nhân quả, “một miếng ăn, miếng uống đều đã định sẵn”, có thể tin sâu chẳng nghĩ thì tự nhiên có thể buông xuống, sẽ dám buông xuống. Nhiều người chẳng dám buông xuống vì sợ nếu buông xuống hết tất cả thì ngày mai phải làm sao đây? Cứ luôn nghĩ trước, nghĩ sau, chẳng chịu buông xuống triệt để. Đây là vì chẳng hiểu rõ Sự Lý, chẳng sanh khởi lòng tin. Nhưng sự thật là buông xuống càng nhiều thì thâm hoạch càng nhiều. Giàu sang từ đâu đến? Từ bố thí tài vật mà đến, đây là quả báo. Quả báo của bố thí pháp là thông minh trí huệ, quả báo của bố thí vô úy là khỏe mạnh, sống lâu, tóm lại càng bố thí thì được càng nhiều.

Nếu chẳng thay đổi từ tâm lý, hành vi thì niệm Phật sẽ chẳng được Vãng Sanh. Trong Kinh nói rất rõ ràng, Tây Phương Cực Lạc thế giới là “nơi những người thiện nhất tụ hội”, nếu tâm hạnh của chúng ta chẳng thiện, làm sao có thể Vãng Sanh! “Tâm tịnh thì cõi Phật tịnh”, tâm thanh tịnh là tâm thiện lành nhất. Hết thấy tai họa đều từ phiền não sanh khởi, đều từ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước sanh khởi; nếu tâm địa thanh tịnh, những tai nạn này sẽ tiêu trừ. Xa lìa hết thấy vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì tâm mới được thanh tịnh. Trong Kinh Kim Cang có dạy: “Chẳng chấp vào tướng, như như bất động”. “Chẳng chấp vào tướng” tức là khi sáu căn tiếp xúc cảnh giới bên ngoài chẳng bị dụ hoặc, đó gọi là “chẳng chấp tướng”. Đương lúc tiếp xúc ngoại cảnh, nếu trong tâm chẳng khởi tham, sân, si, mạn, chẳng khởi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, đó gọi là “chẳng động tâm”. “Ngoài chẳng chấp tướng, trong chẳng động tâm” là tiêu chuẩn của tâm thanh tịnh. Ngàn Kinh vạn luận, vô lượng pháp môn đều giảng về việc này, đều hy vọng chúng ta đạt đến mức này.

Nếu thật sự nhìn thấu (thấy thấu suốt), buông bỏ tự tư tự lợi, niệm Phật cầu sanh Tịnh độ, trong Kinh Di Đà nói: “Niệm từ một ngày đến bảy ngày” sẽ được thành công. Những người y giáo tu hành xưa nay niệm Phật Vãng Sanh rất nhiều, phổ biến nhất là từ hai đến ba năm đều Vãng Sanh. Tại sao có người chẳng nhiều hơn bảy ngày, có người lại phải niệm hai ba năm? Người tin sâu nguyện thiết, thực sự niệm đến khi mất hết những tâm niệm tự tư tự lợi thì tự nhiên cảm ứng hiện tiền, công phu thành tựu.

Chúng ta nhìn thấy có nhiều người ra đi rất tiêu sái tự tại, chẳng có bệnh khổ, làm cho người khác vô cùng hâm mộ. Tiêu sái nghĩa là nhàn hạ, chẳng vướng bận.

Tôi thường nhắc nhở mọi người, chúng ta nhất định phải làm được. Nếu làm chẳng được thì trong lúc bệnh nặng, thân thể chịu sự sắp đặt của người khác, tự mình chẳng thể làm chủ, sẽ chẳng nắm chắc việc Vãng Sanh, thế nên bây giờ phải dự bị cho tương lai. Phương pháp tốt nhất là chẳng cần người khác chăm sóc, có thể biết trước ngày giờ ra đi, muốn đi lúc nào thì ra đi lúc đó. Nhất định phải hạ quyết tâm làm việc này cho bằng được thì đời này mới chẳng luống uổng. Những việc còn lại toàn là giả, chỉ có việc này là thật mà thôi. Chúng ta nói về “tự lợi”, đây mới thực sự là tự lợi.

Cho dù rất thương mến con cái và người thân của mình, cái tâm phàm phu ấy cũng không thể gọi là từ bi, vì nó có chứa đựng tâm niệm không chế, chiếm hữu trong đó. Mỗi khi khởi lên một tâm niệm gì đều muốn điều khiển, không chế muốn người ta làm theo ý mình, muốn chiếm lấy tất cả người, sự, và vật, như vậy là sai lầm. Sai ở chỗ nào? Đức Phật dạy chúng ta: “Năng sở giai không, liễu bất khả đắc” (năng và sở đều là không, trọn chẳng thể lấy được, có được). Trong sáu trăm quyển Kinh Bát Nhã, ba chữ “bất khả đắc” (không thể lấy được, có được) đã lập đi lập lại trên ngàn lần, đó là muốn cho chúng ta ghi nhớ kỹ “bất khả đắc” là chân tướng sự thật, nếu cứ tưởng tất cả có năng đắc, có sở đắc (có

cái làm chủ thể để đạt được, có cái để mình lấy được), đó đều là ngu si, vô minh.

Nếu hiểu thấu tất cả pháp đều không thể có được, năng và sở đều không thể đạt được thì quý vị sẽ giải thoát. Dùng danh từ hiện nay để nói thì “giải thoát” tức là tâm lý không có ràng buộc, lo lắng, bận bịu, tâm của quý vị được tự tại, buông xuống hết thảy vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Nguyên nhân khiến cho chúng ta việc gì cũng không buông xuống được chính là vì ngu si chưa bị phá trừ, vẫn còn cho là “có năng đắc, có sở đắc”, trong tâm còn bị ràng buộc, còn lo âu, cho nên sống rất khổ sở, công phu tu học cũng không đắc lực.

Do vậy đừng nên có tâm riêng tư, dục vọng, tâm niệm muốn chiếm hữu (chiếm đoạt), tâm niệm chiếm hữu này là căn bản của sanh tử luân hồi, là nguồn gốc của hết thảy tội nghiệp; chúng ta phải nhổ trừ tội căn này. Tại sao chớ nên chiếm hữu? Phật dạy: “Hết thảy pháp đều không”, ngàn ngữ cũng nói: “Sanh chẳng mang đến, chết chẳng mang theo”, vậy thì tại sao có thể chiếm hữu cho được? Đây là nói theo hiện tượng thô thiên, xét sâu hơn thì như Phật dạy: “Nhất thiết chư pháp, nhân duyên sở sanh, vô hữu tự tánh, đương thể tức không, liễu bất khả đắc” (Hết thảy các pháp do nhân duyên sanh, chẳng có tự tánh, đương thể tức không, trọn chẳng thể được). Không chỉ các vật ngoài thân chẳng thể được, mà ngay cả thân thể này cũng chẳng thể được. Chẳng có tâm chiếm lấy, chiếm hữu những vật ngoài thân, đối với thân thể cũng chẳng có ý niệm là thân “của mình”, như vậy thì vấn đề sẽ được giải quyết. Lúc đó “Một

niệm tương ứng một niệm Phật, niệm niệm tương ứng niệm niệm Phật”, quyết định sẽ sanh Tịnh độ. Đó là giải thoát, ra khỏi lục đạo luân hồi, ra khỏi mười pháp giới.

Nguyên nhân khiến cho người đời nay niệm Phật không bằng người xưa cũng là vì không thể “nhìn thấu, buông xả”. Chữ nhìn thấu (thấy thấu suốt) là trình độ hiểu rõ đối với trạng thái sanh hoạt hiện thực; nếu chúng ta không hiểu rõ, ham mê luyến tiếc thế gian thì đương nhiên sẽ không thể buông xuống. Cho nên quá nửa những người niệm Phật Vãng Sanh là những người già bảy tám chục tuổi, vì họ nhìn thấy nhiều, từng trải nhiều, biết hết thấy những việc trong thế gian đều là hư ảo không thật, bất luận sống trong cảnh thuận hoặc nghịch, trải qua một thời gian dài sẽ chán chường, cảm thấy chán ghét cuộc sống, không muốn ở lại thêm nữa, đến lúc ấy sẽ buông xuống hết, đây là một yếu tố rất quan trọng. Nếu cảm thấy thế gian này còn rất đẹp đẽ, vẫn còn muốn sống thêm vài năm nữa, thậm chí muốn sống thêm vài chục năm, vài trăm năm nữa, họ không thể buông xả, buông xuống thì công phu làm sao có thể đắc lực cho được! Phật pháp nói đến chuyện giác ngộ tức là giác ngộ việc này.

“Nếu chúng ta không buông xuống được, lòng tin không chân thật, tâm nguyện Vãng Sanh không thiết tha, dù mỗi ngày niệm mười vạn câu Phật hiệu, cũng là như người xưa nói: “Hết bể cỏ hòng cũng luống công vô ích”” HT. Tịnh Không

4. Có một vị đồng tu mới học Phật chưa bao lâu nhìn thấy những người đã tu lâu năm, niệm Phật mấy chục năm cũng chưa Vãng Sanh, hỏi họ có nắm chắc mình sẽ Vãng Sanh hay không? Họ lắc đầu, cho nên vị đồng tu sơ học này mới thắc mắc và hỏi lão Hòa Thượng: “Mỗi ngày niệm Phật tại niệm Phật đường, thậm chí mỗi ngày niệm Phật suốt hai mươi bốn tiếng đồng hồ, người như vậy có thể Vãng Sanh hay không?”

Lão Hòa Thượng trả lời: “Tôi không thể nói người đó không Vãng Sanh. Tôi cũng không thể nói người đó có thể Vãng Sanh”.

Nguyên nhân là gì? Vì Vãng Sanh cần phải có hai điều kiện.

Điều kiện thứ nhất là lòng tin phải chân thật, tâm nguyện phải thiết tha, đó gọi là “chân Tín, thiết Nguyện”.

Điều kiện thứ hai là: “Buông xuống vạn duyên”.

Đầy đủ hai điều kiện này chắc chắn được Vãng Sanh! Thiếu một trong hai điều kiện này chưa chắc Vãng Sanh được.

Tuy chúng ta có lòng tin chân thật, tâm nguyện thiết tha muốn Vãng Sanh, nhưng trên thế gian này vẫn còn nhiều chuyện vướng mắc trong lòng, chưa buông xuống được, vậy thì không thể Vãng Sanh. Cho nên chúng ta phải buông xuống! Người xưa nói “Tin sâu, Nguyện thiết”, đầy đủ Tín-Nguyện-Hạnh nghĩa là nói rõ đã buông xuống hết rồi, như vậy thì mới được. Nhưng đối với con người hiện thời, nhất định phải giải thích rườm rà thêm một chút, nói rõ thêm

vài câu: Nếu chúng ta đối với thế gian này còn lưu luyến, còn vương vấn, còn dính mắc, còn ân oán, thí dụ như: “Có người nào đó đối với tôi có ân, tôi còn chưa báo đáp. Người kia có thù hằn với tôi, tôi chưa trả thù”, như vậy thì có Vãng Sanh được hay không? Không lẽ A Di Đà Phật sẽ đợi chúng ta đền ơn, báo thù xong rồi mới trở lại tiếp dẫn chúng ta hay sao, lẽ nào như vậy? Vì thế nhất định phải buông xuống hết những thứ thị phi, nhân ngã, danh văn, lợi dưỡng, ngũ dục, lục trần, trong tâm phải trống rỗng, mảy trần chẳng nhiễm. Sau đó, đầy đủ lòng tin chân thật, tâm nguyện thiết tha, người như vậy nhất định Vãng Sanh. Niệm Phật nhiều hay ít không thành vấn đề.

Nếu chúng ta không buông xuống được, lòng tin không chân thật, tâm nguyện Vãng Sanh không thiết tha, dù mỗi ngày niệm mười vạn câu Phật hiệu, cũng là như người xưa nói: “Hết bể cỏ họng cũng luống công vô ích”, không phải đã nói quá rõ ràng rồi sao? Người như vậy không thể nào Vãng Sanh. Đức Thế Tôn trong Kinh Điển đã cảnh cáo chúng ta: “Tiền tài, sắc đẹp, danh vọng, ăn uống, ngủ nghỉ là năm gốc rễ của địa ngục”, nếu phạm một trong năm thứ này chúng ta sẽ không thể nào Vãng Sanh được. Nếu năm thứ này trọn đủ không sót một thứ nào, dù A Di Đà Phật muốn kéo cũng kéo không nổi, chúng ta còn có thể Vãng Sanh hay sao? Do vậy chúng ta nhất định phải chặt đứt những gốc rễ này, chướng ngại Vãng Sanh của chúng ta sẽ không còn nữa.

"Định nghiệp là gì? Tự mình làm tự mình chịu. Có thể không lãnh nhận hay không? Có thể. Khi ngộ rồi không còn phải thọ nữa, khi mê vẫn phải thọ" HT. Tịnh Không

5. Trong Kinh có nói Phật không thể chuyển được Định Nghiệp. Định nghiệp là gì? Tự mình làm tự mình chịu. Có thể không lãnh nhận hay không? Có thể, khi ngộ rồi không còn phải thọ nữa, khi mê vẫn phải thọ; cũng có nghĩa là người đã buông xuống thì không còn phải lãnh nhận nữa, chưa buông xuống được thì phải lãnh nhận. Chúng ta phải tự hỏi chính mình tự tư tự lợi đã buông xuống chưa? Nếu chưa buông xuống thì vẫn phải thọ! Tham, sân, si, mạn đã buông xuống hay chưa? Thị phi nhân ngã đã buông xuống hay chưa? Chưa buông xuống, những nghiệp chúng ta gây tạo đời này hoặc đời trước, thiện nghiệp nhất định có thiện quả, ác nghiệp nhất định có ác báo, chúng ta hết thấy đều phải lãnh nhận hết, chừng nào chúng ta giác ngộ, vừa giác ngộ, vừa hồi đầu sẽ khác hẳn. Giống như khi chúng ta nằm mơ vậy, trong mộng chúng ta còn có cảm nhận hay không? Trong mộng gặp chuyện vui sướng, chúng ta có lạc thọ; trong mộng gặp tai nạn, chúng ta có khổ thọ. Một khi tỉnh giấc sẽ không còn nữa! Chỉ là như vậy mà thôi, khi nào chúng ta từ trong mộng tỉnh dậy sẽ không còn phải lãnh nhận nữa.

"Phải tùy thuận, phải thuận theo những vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của người khác và buông xuống vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chính mình" HT. Tịnh Không

6. Ngày nay chúng ta tu hành, phiền phức ở chỗ nào? Ở chỗ chúng ta thật sự có phân biệt, thật sự có chấp trước, vậy thì phiền quá, chưa buông xuống phân biệt, chấp trước của chính mình, chưa buông bỏ được. Phật dạy chúng ta buông xuống là buông xuống những thứ này, buông xuống vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chính mình, chẳng phải là của người khác. Người khác thì sao? Của người khác thì chúng ta phải tùy thuận, phải thuận theo những vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của họ và buông xuống vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chính mình. Trong sự tùy thuận đó, công đức đã thành tựu. Trong tùy hỷ đã có công đức, thành tựu Định-Huệ cho chính mình. Vì sao phải tùy thuận? Vì không tùy thuận, cảnh giới tu học của chúng ta sẽ không thể nâng cao. Tùy thuận cảnh giới nhưng không khởi tham ái, vì sao không khởi tham ái? Chính mình không còn vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, vì không khởi tham ái thì cảnh giới chúng ta sẽ được nâng cao. Tùy thuận nghịch duyên, đối với ác cảnh không khởi tâm sân khuê, vì sao không sanh sân khuê? Vì chính mình đã không còn phân biệt, chấp trước, cảnh giới của chính mình lại được nâng cao.

“Trí huệ thuận theo tâm lượng mà mở rộng, tâm lượng chúng ta càng rộng lớn, trí huệ chúng ta sẽ càng to lớn ” HT. Tịnh Không

7. Phật dạy: Trí huệ viên mãn rốt ráo không phải chỉ có chư Phật mới có, mà hết thảy chúng sanh đều đầy đủ, ai nấy đều không thiếu, hết thảy mọi người đều có. Đã có, vì sao nay chúng ta lại cảm thấy như là hoàn toàn không có trí huệ, do nguyên nhân nào? Vì tâm lượng nhỏ nhoi,

tâm lượng không rộng lớn, cho nên trí huệ chúng ta không thể hiện tiền. Trí huệ thuận theo tâm lượng mà mở rộng, tâm lượng chúng ta càng rộng lớn, trí huệ chúng ta sẽ càng to lớn. Chư thiên so với cõi người chúng ta trí huệ càng rộng lớn hơn, do đạo lý nào? Vì họ có tâm lượng lớn hơn chúng ta. Chư thiên Sắc Giới ngoại trừ tu Thiên Định, còn phải tu Tứ Vô Lượng Tâm, tức là Từ Bi Hỷ Xả, cho nên tâm lượng của họ đương nhiên to lớn hơn chúng ta, trí huệ rộng lớn hơn chúng ta. Tâm lượng Thanh Văn lớn hơn chư thiên trong cõi trời Sắc Giới và Vô Sắc Giới. Tâm lượng Bích Chi Phật lớn hơn A La Hán. Tâm lượng Bồ Tát lớn hơn hàng Nhị Thừa. Tâm lượng càng lớn thì trí huệ từ trong bản tánh chúng ta lại càng tỏ lộ nhiều hơn. Vì thế, chớ nên có tâm lượng nhỏ hẹp, tâm lượng hạn hẹp là mê! Cho tới hàng Đẳng Giác Bồ Tát vẫn còn một phần pháp chấp chưa phá bỏ, vì thế, tâm lượng của họ không bằng Phật, tâm của Phật mới thật sự đạt đến viên mãn rất ráo. Nếu hiểu rõ sự thật này, chúng ta mới hiểu rõ việc mở rộng tâm lượng rất quan trọng! Bồ Tát tu hành dạy chúng ta xả, bảo chúng ta buông xuống, xả những gì? Nói thật ra, chính là xả cái tâm lượng nhỏ nhoi ấy, xả phân biệt, chấp trước. Hễ còn phân biệt, chấp trước thì tâm lượng không lớn; khi xả hết rồi mới là viên mãn Bồ Đề, tức là đạt đến Vô Thượng.

“Niệm Phật không thể Vãng Sanh là vì chúng ta vẫn còn có tranh giành, chúng ta vẫn còn đòi hỏi, còn tranh còn cầu thì chính mình chịu thiệt thòi, thiệt thòi quá lớn!” HT. Tịnh Không.

8. Thông thường mỗi khi có tranh chấp, nhất định là do chấp trước thành kiến của mình, tự cho mình là đúng. Nếu hai người đều cho là mình đúng nên mới có sự tranh chấp, nếu anh ấy cho là đúng, tôi không tự nghĩ mình là đúng, sẽ không có chuyện gì xảy ra. Họ tranh còn tôi nhường, tranh cãi chẳng còn dấy lên. Đánh nhau thì phải do hai người đánh đấm, nếu một người đánh, một người nhường, chẳng còn đánh nhau nữa! Mắng chửi cũng vậy, hai người chửi mắng nhau thì mới âm ỉ, một người mắng, một người nhịn thì người kia không thể tiếp tục chửi mắng nữa. Từ đây cho thấy, hai người đánh lộn hoặc chửi mắng nhau, chúng tỏ hai người ngang hàng; nếu một người cao, một người thấp sẽ chẳng thể cãi nhau được. Người ở trình độ cao hơn sẽ nhường, sẽ không tranh cãi nữa. Chỗ này chúng ta phải học hỏi, hễ học được thì trong đời này sẽ có nhiều hạnh phúc. Khi chúng ta muốn cùng người khác cãi vả, tự mình phải sanh lòng hổ thẹn. Vì sao? “Tôi cũng giống như họ vậy”, không giống nhau thì làm sao cãi vả cho được!

Vì thế, đừng cho mình là đúng, đừng nghĩ rằng mình rất tài giỏi, chớ nghĩ mình là thông minh nhất, nếu nghĩ như vậy sẽ dẫn đến thị phi, sẽ dính vào nhiều việc phiền phức. Giống như trong xã hội hiện thời thường nói, chúng ta phải giữ lấy náu mình³, như vậy mới là tốt! Chớ nên tranh cãi với kẻ khác. Nhất là khi học Phật, khởi sự từ đâu? “Chẳng tranh với người, chẳng cầu nơi đời”. Vô tranh vô cầu là buông xuống hết thấy, hết thấy đều không chấp trước, niệm Phật Vãng Sanh không còn chướng ngại. Niệm Phật không thể Vãng Sanh là vì chúng ta vẫn còn có

tranh giành, chúng ta vẫn còn đòi hỏi, còn tranh còn cầu thì chính mình chịu thiệt thòi, thiệt thòi quá lớn! Không thể Vãng Sanh thì vẫn phải 3 Náu mình có nghĩa là ẩn kín tài năng, không phô trương. tiếp tục trôi lăn trong lục đạo luân hồi, vậy thì phiền phức to lớn hay không? Thiệt thòi quá to lớn, vì thế, trước hết phải học “vô tranh” (không tranh). Một đệ tử đức Phật là tôn giả Tu Bồ Đề đối với hết thầy người, sự, vật đều chẳng tranh giành, đức Phật Thích Ca Mâu Ni thường khen ngợi Ngài, Ngài đã đắc Vô Tranh tam muội. Thế Tôn tán thán Ngài, biểu dương Ngài là khuôn mẫu, dạy chúng ta nên học theo Ngài, dụng ý là ở chỗ này.

“Chúng ta buông xuống một phần sẽ thấu hiểu một phần; chúng ta buông xuống hai phần sẽ thấu hiểu hai phần; buông xuống càng nhiều sẽ thấu hiểu càng nhiều hơn nữa” HT. Tịnh Không

9. Bát Nhã đích thực là phải đích thân chứng, chứng như thế nào? Tức là buông xuống. Khi buông xuống, chúng ta sẽ biết rõ, sẽ hiểu rõ. Nếu không buông xuống, dù hết thầy chư Phật có dạy chúng ta thì vẫn như “gãi ngứa ngoài giày”, không dễ gì thấu hiểu được. Chúng ta buông xuống một phần sẽ thấu hiểu một phần; chúng ta buông xuống hai phần sẽ thấu hiểu hai phần; buông xuống càng nhiều, thấu hiểu càng nhiều hơn nữa. Vì thế, nhất định phải từ buông xuống mới thấy được hiệu quả, đây gọi là Phật pháp chân chính. Ví như chúng ta đọc trọn khắp Tam Tạng mười hai bộ Kinh, đọc đến thuộc lòng, có thể đọc lâu lâu từ phần cuối đến phần đầu, nhưng không thể buông xuống thì vẫn vô dụng, sự hiểu biết về Phật

pháp của chúng ta chỉ là văn tự ngoài da. Thật ra, có hiểu rõ văn tự hay không? Vẫn là chẳng hiểu văn tự! Cần phải thật sự đích thân chứng đến cảnh giới, sau đó, xem văn tự trong các Kinh do đức Phật đã giảng, chúng ta mới thật sự hiểu được. Đây chính là chỗ khó khăn trong Phật pháp. Chỗ khó khăn này cũng chính là chỗ dễ dàng của Phật pháp, vì Phật pháp là pháp môn bất nhị, khó và dễ không hai. Vì sao nói là khó? Không buông xuống sẽ khó. Học hơn mấy trăm năm, đọc thuộc Tam Tạng mười hai bộ Kinh, nhưng chẳng lãnh hội, không hiểu, không phải là khó hay sao? Tại sao nói là dễ? Buông xuống sẽ dễ dàng, đã thật sự buông xuống, dẫu chưa đọc một bộ Kinh nào, như Lục Tổ Huệ Năng Đại Sư chưa từng đọc một bộ Kinh nào, nhưng Kinh gì Ngài cũng đều hiểu hết, nên nói là dễ. Do vậy khó hay dễ là ở chỗ nào? Chỉ là chịu buông xuống hay không mà thôi.

Vì sao Phật dạy chúng ta buông xuống? Vì thật sự chúng ta không thể nào có được” HT. Tịnh Không.

10. Kinh Vô Lượng Thọ có nói: “Ái bảo tham trọng, tâm lao thân khổ” (Tham ái sâu nặng, tâm mệt nhọc, thân khổ sở), chữ “ái” ở đây là tham ái, chúng ta tham ái vàng bạc, tiền tài, của cải thế gian, tâm tham lam rất sâu nặng, luôn tưởng rằng có thể giữ lấy, giữ chặt, thật ra, cái gì cũng không có được, đó chỉ là khởi vọng tưởng mà thôi. Người thế gian thường nói: “Sanh chẳng đem đến, chết chẳng mang theo”, vì chúng ta chưa chết nên vẫn còn muốn giữ chặt. Thật ra mỗi người chúng ta, mỗi buổi tối đều phải chết một lần. Khi ngủ say, cái thân này có bị khiêng đi,

chúng ta đều chẳng biết, huống chi còn muốn giữ lấy vàng, bạc, châu báu! Thế gian không có một thứ chi là của mình, vì thế, không có một thứ chi có được, bao gồm cả thân thể chính mình đều không có được. Ngay cả thân thể còn không có được, huống chi vật ngoài thân! Do vậy chúng ta phải giác ngộ, nhất định phải mở rộng tầm nhìn, phải nhìn thấu, khi chúng ta thật sự buông xuống sẽ được đại tự tại, đó mới hạnh phúc khoái lạc thật sự. Vì thế, buông xuống là lẽ đương nhiên, phải buông xuống, vì sao? Chẳng thể có được thứ gì. Nếu đã là thứ gì cũng đều không thể được, vì sao không chịu buông xuống? Nếu có được, dù ta không buông xuống đi nữa, Phật cũng vẫn gặt đầu, vẫn tán thành, nhưng dù chúng ta có nghĩ tưởng như thế nào đi nữa, tất cả đều là không, đều chẳng thể được, đều là trống rỗng! Vì thế, Phật dạy chúng ta buông xuống, tuyệt đối là đúng đắn. Vì sao Ngài dạy chúng ta buông xuống? Vì thật sự chúng ta không thể nào có được. Do vậy, người mê hoặc rất tội nghiệp, “tâm nhọc nhằn, thân khổ sở”, những thứ chúng ta không thể có lại muốn có cho được, cho nên mới khổ! Thân lẫn tâm đều khổ.

“Mỗi tối lúc đi ngủ phải quán tưởng. Quán tưởng như thế nào? Đêm nay tôi ngủ trên giường này sẽ Vãng Sanh, tôi còn việc gì chưa buông xuống được?” HT. Tịnh Không

11. Buông xuống rất khó. Tại sao chúng ta không thể buông xuống? Nguyên nhân là vì không nhìn thấu. Nhìn thấu là như thế nào? Chúng ta không thật sự hiểu rõ chân tướng sự thật của nhân sinh, chân tướng là gì? Kinh Kim Cang dạy: “Phàm những gì có tướng đều là hư vọng”, “hết

thầy pháp hữu vi như mộng, huyễn, bọt, bóng”. Đức Phật dạy chúng ta phải thường quán như vậy. Nói đơn giản, Quán nghĩa là “nghĩ tưởng”. Chúng ta phải thường nghĩ gì? Tất cả hết thầy các pháp đều là không, đều là giả. Chúng ta hãy nghĩ về ngày hôm qua, hôm qua đã trôi qua, vĩnh viễn chẳng trở lại nữa. Nói tới hôm nay thì hôm nay cũng đã qua mất, thật sự là một giấc mộng. Đòi người mấy mươi năm ngắn ngủi, chớp mắt đã trôi qua mất. Trẻ nhỏ còn ngây thơ, không biết gì, đến Tết rất vui mừng, náo nhiệt, chúng nó thường mong Tết đến, nhưng mỗi năm phải rất lâu mới đến Tết. Còn người lớn, làm việc cực nhọc, hy vọng ngày tháng trôi qua chậm một chút, nhưng lại cảm thấy mỗi năm đều trôi qua rất nhanh.

Đòi người đúng là một giấc mộng, lão Hòa Thượng thường dạy các bạn đồng tu quán tưởng, phải quán như thế nào? Trước lúc đi ngủ và lúc thức dậy, chúng ta hãy suy nghĩ cặn kẽ lúc ngủ mê có khác gì đã chết rồi hay không? Lúc chúng ta ngủ mê, nếu người ta khiêng thân thể chúng ta đi, chúng ta cũng không hay biết gì hết. Do vậy trên thế gian này có một vật gì là vật của chúng ta hay không? Đúng là ngay cả thân thể này cũng không phải của mình, còn thứ gì là của mình nữa? Có vật gì chúng ta có thể giữ chắc được, có thứ gì chúng ta có thể cất giữ được? Tất cả đều là giả tạm, đều là nhọc lòng lo lắng uổng công! Chúng ta thường gọi đó là “dụng tâm sai lầm”. Khi tỉnh giấc nghĩ lại giấc mộng đêm qua, nghĩ về những cảnh giới trong mộng, sau đó lại nghĩ tới cảnh giới hiện tại có khác gì không? Nếu thường nghĩ như vậy, mỗi ngày đều nghĩ về chuyện

này, đối với vạn sự vạn vật trong thế gian này tự nhiên chúng ta sẽ hiểu rõ, sẽ cảm thấy lọt lạt, sẽ chẳng chấp trước nặng nề nữa, sẽ chẳng tranh chấp nữa. Từ đó, sẽ có thể tùy duyên sống qua ngày, thật thà niệm Phật.

Trong một buổi giảng khác, lão Hòa Thượng có dạy quán tưởng trước khi ngủ như sau: “Khi đức Phật đến tiếp dẫn, trước hết Phật sẽ phóng quang gia trì quý vị, giúp quý vị nâng cao công phu lên gấp đôi. Quý vị hoàn toàn không có công phu sanh Phạm Thánh Đồng Cư độ, chuyện gì cũng không buông xuống, nhưng khi lâm chung phải buông xuống tất cả. Lúc lâm chung nếu không buông xuống thì Tây Phương Cực Lạc thế giới quý vị sẽ không có phần. Dù có nhiều người trợ niệm, nhưng quý vị không chịu đi, quý vị còn lưu luyến con cái hoặc tài sản trên thế gian này, quý vị vẫn sẽ tiếp tục luân hồi trong lục đạo, sẽ bỏ lỡ cơ hội Vãng Sanh trong đời này. Chớ nên không biết chuyện này. Do vậy lâm chung phải buông xuống!

Chuyện lâm chung này thật sự là rất khó, lúc bình thường phải luyện tập. Luyện tập như thế nào? Mỗi tối lúc đi ngủ phải quán tưởng. Quán tưởng như thế nào?

Đêm nay tôi ngủ trên giường này sẽ Vãng Sanh, tôi còn việc gì chưa buông xuống được? Cái gì cũng không mang theo được, ngay cả thân thể này cũng không mang theo được. Mỗi đêm đều phải quán tưởng như vậy, dần dần sẽ trở thành một thói quen, đến lúc lâm chung nhất định sẽ có hiệu quả.

Chẳng có gì có thể mang theo được hết. Tài sản chẳng mang theo được. Quyền thế, địa vị chẳng mang theo được. Danh vọng, tiếng tăm, lợi dưỡng chẳng mang theo được. Tình thân chẳng mang theo được. Trong tâm quý vị phải hiểu rõ. Những thứ quý vị lưu luyến hoàn toàn là vọng tưởng. Nếu quý vị có thể tưởng, nếu tưởng là thiệt, quý vị còn có thể mang theo, vậy thì cũng nên tưởng. Đẳng này tưởng cũng vô dụng, hà tất phải tưởng! Thời thời khắc khắc phải nghĩ Phật sẽ đến tiếp dẫn, tôi sẽ đi theo Ngài, hết thấy mọi chuyện trên thế gian này tôi không màng tới, những chuyện đó chẳng liên can gì với mình. Một khi tới Tây Phương Cực Lạc thế giới, muốn gì được nấy, chẳng cần phải bận tâm gì hết. Vật gì tốt đẹp trên thế gian này quý vị cũng mang theo không được. Vật xấu nhất ở Cực Lạc thế giới cũng tốt hơn vật ở đây, không biết là tốt hơn bao nhiêu lần; do vậy Cực Lạc thế giới đích thật rất hấp dẫn, quyến rũ.”

“Nếu chúng ta không buông xuống được, hãy coi những mục cáo phó này suốt nửa năm, xem thử chúng ta có buông xuống được hay không!” HT. Tịnh Không

12. Kinh Kim Cang dạy “hết thấy pháp hữu vi như mộng, huyễn, bọt bóng”, hết thấy các pháp thế gian và xuất thế gian chẳng có thứ nào chân thật. Lão Hòa Thượng nói lúc còn trẻ Ngài đã có một chút trí huệ, trí huệ từ đâu đến? Lúc lão Hòa Thượng còn chưa học Phật, mỗi ngày coi báo, trước hết là coi các mục cáo phó, coi hôm nay có người nào qua đời, trong số đó có người già, có người rất trẻ, thật đúng là “trên đường đến suối vàng, già cũng có mà trẻ cũng không ít”. Coi họ đã qua đời, lúc đến

thế gian này họ đem theo cái gì, lúc ra đi họ mang theo được gì? Lúc tới trắng tay, lúc đi cũng tay trắng, một chút gì cũng không mang theo được, thế gian này có gì đáng tranh giành, có gì đáng mong cầu? Mỗi ngày coi báo, coi những mục cáo phó này sẽ mở mang trí huệ, công phu niệm Phật sẽ đắc lực. Nếu chúng ta không buông xuống được, hãy coi những mục cáo phó này suốt nửa năm, xem thử chúng ta có buông xuống được hay không!

Hết thấy đều buông xuống, tâm sẽ thanh tịnh, trong tâm trống rỗng, chẳng có gì hết. Biết được tiền tài, sắc đẹp, tiếng tăm, ăn uống, ngủ nghỉ, ngũ dục lục trần trong thế gian này đều là giả, đều là một giấc mộng! Ngay bây giờ chúng ta đang nằm mộng, biết rằng chúng ta đang nằm mộng.

Nếu không biết chúng ta đang nằm mộng, coi mộng là thật, thì ngày tháng đó sẽ rất đau khổ. Biết mình đang nằm mộng sẽ giống như Phật, Bồ Tát du hí thần thông, có gì chẳng tự tại? Thật sự có thể tùy duyên, thật sự có thể hằng thuận chúng sanh, thành tựu đạo nghiệp của chính mình. Đạo nghiệp là gì? Tâm thanh tịnh là đạo nghiệp, vạn duyên buông xuống là đạo nghiệp.

“Thật sự phải buông xuống vạn duyên, một lòng nghĩ tới A Di Đà Phật, tôi gần chết rồi, tôi sẽ đi theo A Di Đà Phật. Đó mới thật sự là tin Phật” HT. Tịnh Không

13. Lão Hòa Thượng thường khuyên các vị đồng tu thật sự niệm Phật cầu sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới, mỗi ngày lên giường ngủ,

nằm trên giường niệm A Di Đà Phật, cầu A Di Đà Phật đến tiếp dẫn, ngày ngày mong mỏi A Di Đà Phật đến tiếp dẫn. Hôm nay đức Phật chưa tới, tôi mai tiếp tục cầu Phật đến tiếp dẫn. Lúc mạng chung, A Di Đà Phật thật sự đến, chúng ta sẽ không sợ hãi, chúng ta sẽ vui mừng, điều chúng ta trông mong bấy lâu đến nay rốt cuộc đức Phật cũng đã đến, vui mừng hơn hờ mà theo Ngài đi, chẳng có một chút gì sợ hãi, lo buồn.

“Người thật sự tu đạo nên dán chữ Chết trên trán, từng giờ từng phút nghĩ mình sắp chết” Ấn Quang Đại Sư

Ấn Quang Đại Sư có một phương pháp vô cùng khéo léo, Ngài dạy chúng ta hãy thường nghĩ tới cái chết, Ngài nói người thật sự tu đạo nên dán chữ Chết trên trán, từng giờ từng phút nghĩ mình sắp chết. Chúng ta sắp chết rồi, còn có chuyện gì chưa buông xuống được? Không buông xuống cũng phải buông xuống. Cả đời Ngài làm gương, hiện nay chúng ta biết Tổ Ấn Quang là hóa thân của Đại Thế Chí Bồ Tát, Ngài dạy chúng ta điều này, đối với chúng sanh đời Mạt pháp chắc chắn hữu hiệu. Thường nghĩ tới mình sắp chết, mình còn tham cái gì? Mình còn lưu luyến cái gì nữa? Cho dù tham muốn, lưu luyến cũng đều trống không. Danh vọng, tiếng tăm, lợi dưỡng, tài sắc, tiếng khen, ăn uống, ngủ nghỉ, có cũng tốt mà không có cũng không sao, tâm chúng ta còn vướng bận nữa không? Thật sự phải buông xuống vạn duyên, một lòng nghĩ tới A Di Đà Phật, tôi gần chết rồi, tôi sẽ đi theo A Di Đà Phật. Đó mới thật sự là tin Phật.

“Chúng ta thương con cái, chăm sóc con cái có thể chăm sóc tới bao giờ? Cho dù có thể chăm sóc suốt đời, đến đời sau có thể chăm sóc nữa hay không?” HT. Tịnh Không

14. Kinh A Di Đà nói “Không thể dùng ít thiện căn, phước đức, nhân duyên để được sanh cõi ấy”. Thiện căn của chúng ta quả thật là vô cùng sâu dày, do vậy tự mình phải biết, phải trân quý. Có thể Vãng Sanh hay không là do trong đời này chúng ta có chịu buông xuống hay không, buông xuống được thì nhất định Vãng Sanh được. Không chịu buông xuống phải đợi tới lần sau, nhưng lần sau không biết sẽ phải trải qua bao nhiêu đời, bao nhiêu kiếp, rất khó biết. Nói chung thì chúng ta sẽ Vãng Sanh, nhưng chúng ta phải biết đời này không Vãng Sanh được, sẽ phải trôi lăn trong lục đạo luân hồi, không biết phải luân hồi tới bao giờ, phải sanh tử bao lâu, phải chịu đau khổ tới chừng nào, rất oan uổng! Ngày tháng trong lục đạo chẳng vui sướng chút nào, chúng ta thật sự giác ngộ thì phải buông xuống.

Có một bạn đồng tu hỏi lão Hòa Thượng, ông ta niệm Phật nhưng chẳng buông nổi tình thân, tình thương con cái buông xuống không nổi, cứ vướng bận trong lòng, chẳng thể nào sánh với Phật được; con cái quá thân thiết, Phật không thân thiết bằng con cái! Vì ông có nghe băng giảng của lão Hòa Thượng, Ngài dạy nhất định phải buông xuống, nhất định phải thay đổi, nhưng phải làm sao mới thay đổi được?

Lão Hòa Thượng dạy: “Chúng ta thương con cái, chăm sóc con cái có thể chăm sóc tới bao giờ? Cho dù có thể chăm sóc suốt đời, đến đời sau có thể chăm sóc nữa hay không? Đời sau là hết rồi, mỗi người đi một ngã, đời sau có gặp con mình cũng không nhận ra được”.

Do vậy, chúng ta chăm sóc con cái chỉ trong một thời gian rất ngắn, không thể nào chăm sóc đời này qua đời khác được. Nếu không thể thì tình thương đó là giả, chẳng phải thiệt. Như thế nào mới thật sự thương yêu con cái, như thế nào mới là thiệt? Vãng Sanh Cực Lạc thế giới. Khi Vãng Sanh Cực Lạc thế giới, chúng ta sẽ có thiên nhãn thông, thiên nhĩ thông, tha tâm thông, thần túc thông. Bất luận người nhà quyền thuộc của chúng ta sanh tới cõi nào, chúng ta đều có thể biết rõ ràng, họ nói chuyện gì chúng ta đều có thể nghe rõ ràng, họ nghĩ gì chúng ta cũng biết rõ, được vậy mới có thể chăm sóc cho họ mãi mãi, đó mới là thật, thật sự quan tâm, thật sự thương yêu chăm sóc.

Nếu chúng ta thật sự quan tâm, thật sự thương yêu, thật sự hiếu thuận, thì phải Vãng Sanh tới Cực Lạc thế giới. Nếu không sanh tới Cực Lạc thế giới, có hiếu thuận cha mẹ cũng chỉ được một đời, đời sau cha mẹ luân hồi trong lục đạo, sanh đến cõi nào chúng ta không làm sao biết được. Phải bó tay thôi! Do vậy tuy có tâm hiếu thuận cha mẹ, nhưng chúng ta không có trí huệ, không có khả năng, chẳng giúp gì được. Nếu thật sự hiểu được những chân tướng sự thật

này, chúng ta nhất định phải Vãng Sanh Cực Lạc thế giới. Chỉ có Vãng Sanh thì mới có thể giải quyết vấn đề này. Do vậy, trước mắt chúng ta chuyện gì cũng phải nhịn, phải nhẫn nại, tạm thời phải buông xuống, đừng tham ái. Khi sanh tới Cực Lạc thế giới, chúng ta mới có thể quan tâm. Do vậy, trước hết phải buông xuống rồi sau đó mới nhắc lên, chúng ta mới có thể thật sự chăm sóc cha mẹ, con cái, thậm chí hết thấy chúng sanh.

"Khi duyên tụ đừng vui mừng, đó là giả mà. Lúc duyên tán cũng đừng bi ai, duyên tán là bình thường, vốn là như vậy, đều do duyên"
HT. Tịnh Không

16. Chúng ta thường suy nghĩ lung tung, nghĩ đông nghĩ tây, lo được lo mất, tất cả đều là vọng tưởng, chấp trước. Chẳng biết những vọng tưởng, chấp trước ấy đều chẳng chân thật, chẳng có một thứ nào thiệt cả, phải thật sự giác ngộ điều này. Thật sự giác ngộ, thật sự hiểu rõ, chúng ta mới chịu buông xuống. Buông xuống được sẽ giác ngộ, tâm sẽ thanh tịnh. Không chỉ hết thấy pháp trên thế gian đều "liễu bất khả đắc" (đều không thể đạt được), ngay cả thân này cũng không thể được. Nếu thân là có thể đạt được thì tại sao nó cứ suy yếu hoại, tại sao bị bệnh? Nếu thân thể này là thật thì năm nào cũng phải mười tám tuổi hoại, trường sanh bất lão thì mới là thật. Mỗi ngày thân này đều luôn biến đổi, đâu có gì là thật. Chẳng có thứ gì là thật hết. Con người tiếp xúc với nhau, người tiếp xúc với thế gian phải biết đến chữ "Duyên". Duyên tụ, duyên tán, hết thấy đều vô thường.

Khi duyên tụ đừng vui mừng, đó là giả mà. Lúc duyên tán cũng đừng bi ai, duyên tán là bình thường, vốn là như vậy, đều do duyên. Cho nên Phật pháp nói thế giới này là “duyên sanh pháp”, tức là pháp do nhân duyên sanh khởi. Phàm là pháp do nhân duyên sanh sẽ đều chẳng chân thật, do vậy, Kinh Kim Cang có câu “phàm những gì có hình tướng đều là hư vọng”, đây là đức Phật giải thích rõ ràng chân tướng sự thật cho chúng ta. Chúng ta phải hiểu rất ráo chân tướng này, chính mình phải thành tựu trí huệ viên mãn. Làm thế nào mới thành tựu trí huệ viên mãn? Vãng Sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới là phương pháp nhanh chóng nhất, ngắn gọn nhất để hiểu rõ triệt để chân tướng của vũ trụ nhân sinh.

“Chúng ta niệm Phật ở đây, mục đích niệm Phật là cầu Vãng Sanh, căn nhà này đột nhiên bốc cháy, hoặc là một trận động đất lớn xảy ra, chúng ta liền mau chạy ra ngoài để lánh nạn, đó là Tín-Nguyện hoàn toàn không có!” HT. Tịnh Không

17. Di Đà Kinh Yếu Giải dạy “Nếu không có Tín-Nguyện, dù trì danh hiệu đến mức gió thổi không lọt, mưa rơi không thấm như tường đồng vách sắt thì cũng không có lẽ nào được Vãng Sanh. Người tu Tịnh nghiệp chớ nên không biết. Đại Bản A Di Đà Kinh cũng dạy phát Bồ Đề tâm là điều trọng yếu, cũng giống như Kinh này”. Đoạn này vô cùng quan trọng, chúng ta phải thường phản tỉnh, tự mình thật sự có Nguyện hay không, có thật sự Tin hay chưa? Thật sự có Nguyện, lúc bình thường miệng nói vậy, chứ thật sự thì chưa hẳn vậy, vì sao? Giả sử lúc có tai nạn

khủng khiếp xảy ra, vẫn còn lo đến mạng sống, còn chưa chịu ra đi, đó là Tín và Nguyễn đều có vấn đề. Thí dụ như chúng ta niệm Phật ở đây, mục đích niệm Phật là cầu Vãng Sanh, căn nhà này đột nhiên bốc cháy, hoặc là một trận động đất lớn xảy ra, chúng ta liền mau chạy ra ngoài để lánh nạn, đó là Tín-Nguyễn hoàn toàn không có! Lúc bình thường nói phát nguyện muốn cầu Vãng Sanh, đến lúc đó đều là giả, hoàn toàn là giả. Do vậy đó là công phu, phải coi chân tâm của chúng ta.

Lúc một người khởi chân tâm, họ sẽ thật sự như như chẳng động họ sẽ nghĩ: “Thiệt là đúng lúc, cơ hội đã đến, cơ hội Vãng Sanh đã đến, một lòng một dạ niệm Phật hăng hái thêm nữa”, người đó sẽ Vãng Sanh. Do vậy, Tín và Nguyễn chẳng dễ! Đừng nghĩ quá đơn giản. Tự mình chúng ta cố gắng phấn tỉnh, kiểm điểm coi Tín-Nguyễn của mình được mấy điểm? Sợ rằng đều không đủ điểm. Do vậy, trong mỗi niệm chúng ta phải đem thân tâm thế giới thả đều buông xuống, niệm niệm đều cầu sanh Tịnh độ. Lúc gặp cơ hội liền nắm lấy, vui mừng mong Vãng Sanh, không mong lưu lại thế giới Sa Bà này thêm một ngày nào nữa. Thế gian này quá khổ, có gì đáng lưu luyến đâu? Đây là điều chúng ta phải nên giác ngộ.

“Nhà cửa, tiền bạc, tài sản của chúng ta bị kẻ khác xâm chiếm, bị kẻ khác đoạt mất, chúng ta có bận lòng lo lắng hay không? Người thật sự có Tín-Nguyễn-Hạnh sẽ không bận lòng lo lắng” HT. Tịnh Không

18. A Di Đà Phật thật sự hộ niệm chúng ta. Hết thầy chư Phật đều tôn kính, ngưỡng mộ A Di Đà Phật, đúng như câu: “Quang trung cực tôn,

Phật trung chi vương”. Nếu chúng ta là học trò ngoan của đức Phật A Di Đà, là đệ tử chân chánh tự nhiên sẽ được chư Phật hộ niệm. Do vậy chúng ta đâu cần phải bận tâm gì nữa, còn có gì không buông xuống được. Nhà cửa, tiền bạc, tài sản của chúng ta bị kẻ khác xâm chiếm, bị kẻ khác đoạt mất, chúng ta có bận lòng lo lắng hay không? Người thật sự có Tín-Nguyện-Hạnh sẽ không bận lòng lo lắng. Đức Phật dạy chúng ta buông xuống, đây đúng là lúc phải nên buông xuống. Lúc không bị người ta chiếm đoạt, chúng ta còn chưa buông xuống nổi. Một khi bị người ta chiếm đoạt, tốt quá, một lòng niệm Phật, chuyện gì cũng chẳng còn nữa, như vậy không phải là một tặng thưởng duyên tốt đẹp hay sao? Họ đã giúp cho tôi, đã giúp tôi tiến cao hơn một bậc. Tôi muốn tiến lên nhưng chưa được, họ đã nâng tôi lên rồi. Không những chúng ta không hận những người chiếm đoạt tài sản mình, ngược lại, chúng ta còn phải cảm ân, cảm kích họ. Nếu chẳng có họ, chúng ta rất khó xả. Họ ép chúng ta không xả cũng không được. Chúng ta vừa xả liền bước thêm một bước gần đức Phật A Di Đà, tự tại biết bao, lẽ nào không vui mừng cho được! Chúng ta hãy nghĩ thêm, “vạn vật đều mang theo không được, chỉ có nghiệp theo mình mà thôi”, đến lúc chúng ta hấp hối, có một thứ nào có thể mang theo? Đúng là một thứ gì cũng không mang theo được. Đợi tới lúc lâm chung mới xả sẽ khó lắm, chi bằng bây giờ xả hết có tốt hơn không? Xả hết sạch sành sanh.

“Lúc người ta chết, nếu niệm cuối cùng là niệm A Di Đà Phật thì họ sẽ Vãng Sanh. Nhưng khi bị đụng xe, phần đông là Kinh hoàng, hoảng

hốt, trong tâm vừa hốt hoảng liền bán loạn, quên mất A Di Đà Phật” HT.

Tịnh Không

19. Nói thật ra, công phu niệm Phật thành tựu được hay không then chốt ở chỗ chúng ta có thể buông xuống hay không? Chỉ cần chúng ta chịu buông xuống, không có một ai chẳng thành tựu; phàm những người không thành tựu đều là người chẳng buông xuống nổi! Không thể buông xuống danh vọng, tiếng tăm, lợi dưỡng, tham ái ngũ dục lục trần, không buông nổi; còn một thứ nữa là gì? Không chịu xả mạng, tham sống sợ chết, buông xuống không nổi, chuyện này không có cách nào hết, công phu của chúng ta chắc chắn không đắc lực. Công phu đắc lực chẳng có gì khác, bí quyết chính là buông xuống, chuyện này quan trọng hơn bất cứ chuyện gì khác. Nhất định phải hiểu rõ trên thế gian này cái gì cũng đều giả hết, chẳng có một thứ gì chúng ta có thể mang theo được. Hơn nữa, chúng ta phải biết đời người vô thường, dù thân thể rất khỏe mạnh, hiện nay thế gian này tai họa ngang trái quá nhiều, tức là những tai nạn ngoài ý muốn quá nhiều, chúng ta có thể bảo đảm chính mình không gặp phải hay không? Khi gặp chuyện ngoài ý muốn, chúng ta liền tay chân cuống quýt, đó cũng là ma chướng. Nếu không có công phu chân thật, bị chết khi gặp tai nạn đều không thể Vãng Sanh. Thí dụ như chết khi bị đụng xe, trong một tích tắc đó, người ấy có niệm A Di Đà Phật hay không? Lúc người ta chết, nếu niệm cuối cùng là niệm A Di Đà Phật thì họ sẽ Vãng Sanh. Nhưng khi bị đụng xe, phần đông là Kinh hoàng, hoảng hốt, trong tâm vừa hốt hoảng liền bán loạn, quên mất A Di Đà Phật, duyên

với A Di Đà Phật bị cắt đứt, tùy theo nghiệp lực đi đâu thai, tự mình không làm chủ được. Niệm Phật Vãng Sanh là chính mình làm chủ được. Hãy thử nghĩ lúc lâm chung chúng ta có thể làm chủ được hay không? Khi tai nạn to lớn xảy ra, tự mình có làm chủ được hay không? Chúng ta cứ nắm chặt câu A Di Đà Phật trong tâm, không Kinh sợ, không hoảng hốt, dẫu tai nạn bất ngờ xảy ra cũng không sợ hãi.

Có bạn đồng tu hỏi lão Hòa Thượng: “Nếu thế chiến thứ ba bùng nổ, chiến tranh nguyên tử, chiến tranh hóa học xảy ra, chúng con phải làm thế nào? Chúng con đi đâu lánh nạn?” Lão Hòa Thượng dạy chẳng cần phải trốn tránh, dù bom nguyên tử nổ, chúng ta phải chuẩn bị tâm lý như thế nào? Giống như coi đốt pháo bông vậy, không sợ hãi, nhất tâm niệm A Di Đà Phật cầu sanh Tịnh độ, chắc chắn sẽ được Vãng Sanh, cần gì phải tìm chỗ đi lánh nạn? Chẳng cần! Ngạn ngữ cổ xưa của Trung Quốc có câu “tại kiếp nan đào”, nghĩa là nếu trong vận mạng của chúng ta có kiếp nạn ấy, chúng ta muốn tránh cũng chẳng tránh khỏi. Đức Phật dạy chúng ta một phương pháp có thể trốn thoát, đừng sợ hãi, hãy nhất tâm bất loạn niệm Phật Vãng Sanh, phương pháp này vô cùng kỳ diệu! Phương pháp này giống như Tâm Kinh đã nói “độ hết thủy khổ ách”, Tín niệm như vậy chắc chắn chẳng thua Quán Tự Tại Bồ Tát, Ngài có Bát Nhã Ba-La-Mật-Đa, chúng ta không sợ hãi, không Kinh hoảng, Tín-Nguyện-Trì danh cầu sanh Tịnh độ, đó chính là Bát Nhã Ba-La-Mật-Đa. Trong cuộc sống thường ngày, chúng ta chẳng có tư hào lưu luyện, trên thế gian này hết thủy mọi thứ chúng ta đều chẳng có, chúng ta không có

tâm mong cầu gì hết. Tức là chúng ta chẳng có tư hào tham luyện gì hết, hoàn toàn buông xuống hết, đó gọi là gì? Đó là công phu niệm Phật thành phiền. Chỉ cần có một mảy may chưa buông xuống được, công phu đó có vấn đề, vì sao? Đến lúc có tai nạn nguy cấp xảy ra, lúc gặp nguy cấp, mảy may chưa buông xuống được ấy sẽ là điểm chí mạng của chúng ta. Chúng ta buông xuống không nổi, chúng ta bỏ lỡ cơ duyên Vãng Sanh Tịnh độ trong đời này, vô cùng đáng tiếc!

“Tâm hiện nay không điên đảo, lúc lâm chung Tâm cũng sẽ không điên đảo ” HT. Tịnh Không

20. Pháp Sư Viên Anh có nói mấy câu rất quan trọng: “Nếu người niệm Phật kiêm tu Phước- Huệ và có Tịnh nguyện, lâm chung, tự nhiên tâm chẳng điên đảo, tâm quy hướng Tịnh độ”. Ngài tự xưng là chủ nhân của Tam Cầu đường, Tam Cầu là cầu Phước, cầu Huệ, cầu sanh Tịnh độ. “Cầu Phước và cầu Huệ giúp cầu sanh Tịnh độ, cao chứng thượng phẩm”. Mấy câu này chính là Pháp Sư Viên Anh hiện thân thuyết pháp. Cả đời Ngài chú trọng Kinh Lăng Nghiêm, nhưng hành trì Di Đà. Lúc ban đầu, Ngài nghiên cứu Kinh Lăng Nghiêm, đến cuối cùng tâm quy hướng Tịnh độ. Gian nhà Ngài ở được gọi là Tam Cầu đường (ngôi nhà có ba chuyện mong cầu). Phần trước của cuốn Yếu Giải Giảng Nghĩa có ảnh của Ngài, và một đôi liên: “Cầu Phước, cầu Huệ, cầu sanh Tịnh độ”, ba điều mong cầu. Giống như trong Kinh Di Đà đã nói: “Không thể dùng ít thiện căn, phước đức, nhân duyên để được sanh cõi ấy”, cùng một ý nghĩa.

Người niệm Phật phải kiêm tu Phước-Huệ. Phước là gì? Huệ là gì? Chúng ta nhất định phải hiểu rõ. Tâm thanh tịnh là Phước, trong tâm chúng ta có rất nhiều vướng bận, đó không phải là Phước. Do vậy, chúng ta phải biết phước báo không phải là ngũ dục, lục trần, chẳng phải là “tiền tài, sắc đẹp, danh vọng, ăn uống, ngủ nghỉ”, những thứ ấy chẳng thể nào mang theo, chỉ gây thêm rắc rối cho chúng ta, chẳng đem lại ích lợi gì cả. Do vậy, trong Kinh đức Phật dạy: “Tiền tài, sắc đẹp, danh vọng, ăn uống, ngủ nghỉ là năm cội rễ của địa ngục”, chẳng phải là chuyện tốt, nhất định phải giác ngộ. Phước báo là thân tâm thanh tịnh, tại sao? Được vậy thì tâm chúng ta mới không điên đảo. Tâm hiện nay không điên đảo, lúc lâm chung Tâm cũng sẽ không điên đảo. Huệ là gì? Huệ là có thể nhìn thấu, Phước là có thể buông xuống. Nhìn thấu buông xuống là Phước-Huệ. Tịnh nguyện là có đầy đủ Tín-Nguyện-Hạnh, đầy đủ tam tu lương.

Chúng ta đừng thấy hai chữ Phước-Huệ liền nghĩ Phước là phước báo, tiền bạc của cải nhiều là có phước báo; Huệ là thông minh, vậy thì chúng ta phải học nhiều thứ, nghĩ vậy là hoàn toàn sai lầm. Thật ra, Phước là buông xuống, buông xuống liền có phước, nhìn thấu liền có Huệ, đó là Phước- Huệ thật sự. Đích thực có thể giúp chúng ta giải quyết vấn đề lớn, vấn đề lớn là vấn đề đời đời kiếp kiếp chưa từng giải quyết xong. Đời này chúng ta có thể giải quyết, do vậy, Phước-Huệ đó không thể nghĩ bàn! Người đó sẽ được tự tại, hạnh phúc, hưởng thụ, tức là thân tâm thanh tịnh, thân tâm vô sự là người có Phước-Huệ hạng nhất trong

thế gian và xuất thế gian. Lão Pháp Sư Viên Anh làm gương, thị hiện cho chúng ta.

“Chuyện tốt chẳng bằng không có chuyện gì xảy ra, phải ghi nhớ câu này! Chuyện tốt nhất trong thế gian là có công phu niệm Phật” HT. Tịnh Không

21. Lúc chúng ta niệm Phật phải nhớ rõ “Tâm như Phật”, nghĩa là Tâm của chúng ta giống như Tâm Phật. Tâm Phật là tâm như thế nào? Đó là Tâm thanh tịnh, Tâm bình đẳng, Tâm giác ngộ, giác mà không mê. Cho nên lúc chúng ta niệm Phật, Tâm chúng ta phải thanh tịnh, phải bình đẳng, phải giống như Tâm Phật, thân tâm và thế giới thấy đều buông xuống. Các pháp thế gian hết thấy tùy duyên là được rồi, đừng phan duyên. Vì phan duyên Tâm sẽ chẳng thanh tịnh, sẽ chẳng bình đẳng. Chuyện tốt chẳng bằng không có chuyện gì xảy ra, phải ghi nhớ câu này. Chuyện tốt nhất trong thế gian là có công phu niệm Phật, thật sự có thể buông xuống hết thấy thân tâm thế giới, chắc thật niệm câu A Di Đà Phật này. Người như vậy là người làm chuyện tốt mỗi ngày, làm chuyện tốt hạng nhất. Cũng tức là buông xuống hết thấy vạn duyên, cầu sanh Tịnh độ, chuyên niệm A Di Đà Phật, đó gọi là thật sự giác ngộ. “Nhìn thấu, buông xuống” là tu Phước-Huệ hạng nhất. Cho nên Tâm phải giống như Tâm Phật, Nguyện phải giống như Nguyện của Phật.

“Chúng ta phải giác ngộ, đời này chúng ta phải Vãng Sanh là chuyện quan trọng bậc nhất, mọi chuyện khác đều không quan trọng” HT. Tịnh Không

22. Người thợ vá nôi, đệ tử của Pháp Sư Đế Nhân niệm Phật ba năm bèn Vãng Sanh, tuyệt đối chẳng phải là mạng của ông ta chỉ còn ba năm. Công phu của ông thành thực, thọ mạng bỏ đi, chẳng cần nữa nên ông Vãng Sanh, tự tại, thong dong biết bao. Ông chưa từng đi học, chưa từng nghe Kinh, chuyện gì cũng chẳng biết. Lão Pháp Sư Đế Nhân chỉ dạy ông buông xuống vạn duyên, nhất tâm niệm câu “Nam Mô A Di Đà Phật”, niệm một bèn nghỉ ngơi, nghỉ khỏe rồi niệm tiếp. Lão Pháp Sư dạy cứ niệm riết như vậy, sau này nhất định sẽ có lợi ích. Ông cũng chẳng hỏi lợi ích gì, sư phụ dạy ông niệm như thế nào, ông bèn niệm như vậy, sốt sắng làm theo. Niệm được ba năm ông biết trước giờ mất, đứng Vãng Sanh. Sau khi Vãng Sanh, còn đứng sững ba ngày đợi sư phụ ông là Pháp Sư Đế Nhân lo liệu hậu sự cho ông. Ông là người như thế nào? Thật thà, chịu nghe lời, chẳng hoài nghi, cho nên ông mới thành tựu. Chúng ta thấy đó: Thật thà, chẳng hoài nghi, nghe lời, tâm định, chẳng động tâm. Nếu trong tâm ông còn nghi hoặc, còn nhiều vọng tưởng, dục vọng rất nhiều, sẽ không thể thành tựu. Do vậy, chúng ta hãy thử nghĩ coi, niệm Phật Vãng Sanh quan trọng hay là tạo tác sự nghiệp trong lục đạo luân hồi này quan trọng? Chuyện nào quan trọng hơn? Thật ra, đến lúc nào chúng ta mới tới thế gian này để tạo lập sự nghiệp? Chúng ta Vãng Sanh Cực Lạc thế giới thành Phật xong, theo nguyện trở lại có thể làm chuyện này, lúc đó thành công rồi. Chúng sanh có cảm, Phật, Bồ Tát có ứng, lúc đó thì được. Hiện nay, chúng ta còn là phàm phu, phiền não tập khí chưa đoạn, chúng ta phải giác ngộ, đời này chúng

ta phải Vãng Sanh là chuyện quan trọng bậc nhất, mọi chuyện khác đều không quan trọng. Tại sao vậy? Những chuyện khác đều không thể lìa khỏi lục đạo luân hồi, chúng ta đừng làm những chuyện đó. Dù làm chuyện tốt nhất trong thế gian cũng là nghiệp luân hồi, đừng làm! Cho nên nếu chúng ta suy nghĩ thông suốt, hiểu rõ ràng ròi, chúng ta có chịu buông xuống hay không? Phải buông xuống.

“Người xưa dạy chúng ta: “Ít nói một câu chuyện, niệm nhiều một câu Phật. Những chuyện khác đều là chuyện nhảm nhí, nên niệm Phật nhiều hơn!” HT. Tịnh Không

23. Chúng ta là phàm phu là vì chúng ta bị nghiệp lực trói buộc. Nghiệp là gì? Thiện nghiệp và ác nghiệp. Trong thiện nghiệp, khởi tâm tham ái, bị tham ái trói buộc. Trong ác nghiệp, khởi tâm sân hận, bị tâm sân hận trói buộc. Nói cách khác, nhìn thấy sắc, nghe âm thanh, chúng ta sanh phiền não, hỷ, nộ, ái, lạc, thất tình, ngũ dục là phiền não. Chúng ta bị nghiệp trói buộc, không được tự tại, đó là phàm phu; phàm phu bị nghiệp lực trói buộc. Vì thế, đức Phật dạy chúng ta buông xuống vạn duyên, tức là buông xuống nỗi khổ vì bị nghiệp lực trói buộc, khiến cho trong đời sống bất luận là trong thuận cảnh hoặc nghịch cảnh, chúng ta luôn luôn giữ được thân tâm thanh tịnh. Thân tâm thanh tịnh là trong hết thấy pháp chẳng phân biệt, chẳng chấp trước, cũng không khởi vọng tưởng. Tại sao vậy? Những thứ đó đều không chân thật. Do vậy, người xưa dạy chúng ta: “Ít nói một câu chuyện, niệm nhiều một câu Phật”. Những chuyện khác đều là chuyện nhảm nhí, nên niệm Phật nhiều hơn!

Niệm Phật nhiều, niệm Phật tức là tiêu nghiệp chướng, tại sao vậy? Chúng ta khởi tâm động niệm, khởi vọng tưởng là nghiệp chướng, cả ngày từ sáng tới tối nói chuyện vô ích là nghiệp chướng. Khi niệm Phật, chúng ta không khởi vọng tưởng, cũng không nói chuyện vô ích, như vậy không phải là nghiệp chướng của chúng ta đều tiêu mất hay sao? Chúng ta mỗi ngày đều cầu tiêu tai, dùng phương pháp gì? Niệm Phật chính là phương pháp tốt nhất để tiêu tai, là phương pháp tốt nhất để tiêu nghiệp chướng. Chúng ta phải biết cách dùng, phải giác ngộ, quả báo rất thù thắng! Nếu không biết cách dùng thì quả báo sẽ không thù thắng. Quả báo thù thắng hay không đều do một niệm giác hay mê của chúng ta.

“Người có phước báo thì Tâm sẽ thanh tịnh, Tâm thanh tịnh tức là có phước báo; Tâm không thanh tịnh là không có phước” HT. Tịnh Không

24. Người có phước báo mới có thể tu học pháp môn Tịnh độ này. Nhưng lúc chúng ta tu học lại có rất nhiều nghiệp chướng, tại sao vậy? Vì không có phước. Vì sao không có phước? Vì cứ lo chuyện bao đồng của thiên hạ, không chịu buông xuống vạn duyên, cho nên người như vậy không có phước. Người có phước báo thì Tâm sẽ thanh tịnh, Tâm thanh tịnh tức là có phước báo; Tâm không thanh tịnh là không có phước. Chẳng phải nói là chúng ta có tiền, có quyền thế là có phước, những thứ đó rỗng tuếch! Có tiền, có quyền thế, khi chết cũng không thể mang theo! Danh vọng, tiếng tăm, lợi dưỡng trong thế gian bất quá chỉ là cho chúng ta mượn dùng vài ngày mà thôi, chẳng phải là thật. Phước báo thật sự là

Tâm thanh tịnh, là trí huệ không gì sánh bằng. Tâm thanh tịnh khởi tác dụng là trí huệ.

Cho nên nói niệm Phật là pháp kỳ diệu hạng nhất, có thể tiêu nghiệp chướng. Nghiệp chướng có lớn đến đâu, sâu đến đâu, nặng đến đâu, một câu A Di Đà Phật đều tiêu trừ hết, nhưng điều then chốt là phải giác. Người xưa thường nói: “Chẳng sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm”. Thí dụ như chúng ta vừa khởi lên một niệm sân hận, lập tức liền nhận biết: “Như vậy là ta sai rồi”, biết như vậy chính là sám hối. Khi một niệm đố kỵ khởi lên liền nhận biết và nói: “Tôi sai rồi. Tôi là một người niệm Phật, muốn đến Tây Phương Cực Lạc thế giới diện kiến A Di Đà Phật, làm sao tôi có thể khởi lên ý niệm này được”. Khi ý niệm này khởi lên liền lập tức giác ngộ, đó gọi là khai ngộ, người như vậy là người giác chứ không mê. Khi chúng ta giác ngộ thì ý niệm này liền không còn nữa, liền tiêu mất, nghiệp chướng liền tiêu trừ; nếu ý niệm đố kỵ, sân hận này cứ tăng lên hoài, đó là không giác, đó là mê.

Nếu chúng ta muốn thật sự giác ngộ, thật sự không mê thì phải coi lợt lạt tất cả những pháp thế gian và xuất thế gian, phải buông xuống. Lý do khiến con người mê hoặc, điên đảo, không thể giác ngộ chính là vì quá coi trọng các pháp trong thế gian này, không chịu buông xuống; do vậy, những niệm mê tình tăng trưởng, không chịu giác ngộ. Do vậy có thể biết, khi chúng ta coi lợt lạt tất cả sự việc sẽ dễ giác ngộ. Khi giác ngộ liền dậy lên một câu Phật hiệu, tức là nói ý niệm thứ nhất của tôi là vọng niệm, ý niệm thứ hai liền là A Di Đà

Phật, đó là chuyển nhanh chóng như câu “không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm”. Không sợ ý niệm khởi lên, ý niệm thứ hai liền giác ngộ, liền chuyển thành A Di Đà Phật. Làm cho tâm niệm A Di Đà Phật này luôn tăng trưởng, làm cho khi hết thấy vọng niệm khởi lên, ý niệm thứ hai liền là A Di Đà Phật. Nhiều lắm là khởi lên vọng niệm thứ hai liền chấm dứt. Người như vậy là người có phước, người như vậy đời này nhất định thành Phật. Người như vậy có phước đức to lớn, trí huệ to lớn, chẳng có gì cao hơn trí huệ này.

“Nếu tâm không chí thành, muốn nhiếp rất khó. Đã chí thành rồi mà còn chưa thuần nhất, hãy nên nhiếp nhĩ căn và lắng nghe. Bất luận niệm ra tiếng hay niệm thầm đều phải niệm từ tâm khởi, âm thanh niệm từ miệng phát ra rồi trở vào tai” Ấn Quang Đại Sư

“Phải từng chữ từng câu, trong tâm niệm khởi lên rõ ràng rành rẽ, miệng niệm ra tiếng rõ ràng rành rẽ, tai mình nghe tiếng mình niệm rõ ràng rành rẽ. Nếu có thể thường niệm như vậy thì hết thấy tạp niệm liền có thể tiêu mất” Ấn Quang Đại Sư

25. Hết thấy chúng sanh từ vô thủy kiếp đến nay trôi lăn trong lục đạo, chẳng có nghiệp gì chưa tạo. Nếu không có tâm tu hành, đâm ra chẳng cảm thấy có ác niệm kỳ lạ khác thường; nhưng nếu phát tâm tu hành thì ý niệm đó càng nhiều hơn (sẽ cảm thấy có nhiều ác niệm hơn). Đó là do chân vọng giao xen hiện ra, chứ không phải là lúc trước không có nên chẳng hiện ra! Lúc đó, hãy nên tưởng A Di Đà Phật hiện ra trước mặt mình, chẳng dám móng lên một tạp niệm hay vọng tưởng nào, chí

thành khẩn thiết niệm danh hiệu Phật. Hoặc niệm nhỏ tiếng, hoặc niệm thầm. Phải từng chữ từng câu, trong tâm niệm khởi lên rõ ràng rành rẽ, miệng niệm ra tiếng rõ ràng rành rẽ, tai mình nghe tiếng mình niệm rõ ràng rành rẽ. Nếu có thể thường niệm như vậy thì hết thấy tạp niệm liền có thể tiêu mất. Khi tạp niệm khởi lên, cứ dốc hết toàn bộ tinh thần niệm Phật, chẳng để cho tạp niệm tung hoành trong tâm mình. Nếu có thể thường niệm như vậy thì ý niệm tự nhiên thanh tịnh. Khi tạp niệm vừa phát khởi giống như một người chống chọi vạ người, chẳng thể dụng tâm lơ là. Nếu không, sẽ bị nó làm chủ, mình sẽ bị hại. Nếu cố hết sức để chống chọi, nó sẽ bị ta chuyên, tức là chuyên phiền não thành Bồ Đề. Nếu quý vị có thể dùng vạn đức hồng danh của Như Lai để đối trị vọng niệm, lâu dần tâm sẽ được thanh tịnh. Khi tâm thanh tịnh thì vẫn niệm như vậy, không thể buông lỏng, ắt nghiệp chướng tiêu trừ, trí huệ mở mang. Tâm trọn chớ nên hấp tấp vội vàng. Bất luận là ở nhà hay ở chùa, nhất định phải là kính trên, nhường dưới, nhẫn điều người khác không thể nhẫn, làm điều người khác không thể làm; giúp đỡ người ta, thành toàn cho kẻ khác. Khi tịnh tọa thường nghĩ tới lỗi của mình, khi trò chuyện đừng nói tới thị phi của người khác. Đi, đứng, nằm, ngồi, mặc áo, ăn cơm, từ sáng tới tối, từ tối tới sáng niệm câu Phật hiệu đừng cho gián đoạn, hoặc niệm nhỏ tiếng, hoặc niệm thầm. Trừ việc niệm Phật ra, chẳng khởi ý niệm khác. Nếu vọng niệm vừa khởi, liền diệt trừ nó. Thường khởi tâm xấu hổ, thường khởi tâm sám hối. Dù có tu trì, cứ cảm thấy công phu của mình còn rất kém, chẳng tự khoa trương. Chỉ bận tâm chuyện của mình, không lo chuyện của người khác. Chỉ nhìn vào mặt tốt, chẳng xét

tới mặt xấu. Coi hết thấy mọi người đều là Bồ Tát, chỉ có mình là phàm phu. Nếu quý vị có thể y theo lời tôi nói mà làm theo, chắc chắn sẽ Vãng Sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới. (Lời dạy của Ấn Quang Đại Sư).

“Pháp thập niệm ký số là khi niệm Phật, niệm từ câu thứ nhất tới câu thứ mười phải niệm cho thật rõ ràng, phải ghi nhớ từng câu cho rõ ràng. Niệm tới câu thứ mười xong, bắt đầu đếm trở lại từ câu thứ nhất, chứ đừng niệm tiếp tới hai mươi, ba mươi” Ấn Quang Đại Sư

26. Nếu khi niệm Phật, tâm khó quy nhất, hãy nên nhiếp tâm khẩn thiết niệm sẽ có thể quy nhất. Pháp nhiếp tâm không gì chẳng bắt đầu từ chí thành khẩn thiết. Nếu tâm không chí thành, muốn nhiếp rất khó. Đã chí thành rồi mà còn chưa thuần nhất, hãy nên nhiếp nhĩ căn và lắng nghe. Bất luận niệm ra tiếng hay niệm thầm đều phải niệm từ tâm khởi, âm thanh niệm từ miệng phát ra rồi trở vào tai. Niệm thầm tuy không nhép miệng ra tiếng, nhưng trong ý niệm cũng có tướng miệng niệm. Tâm và miệng niệm cho thật rõ ràng, tai nghe thật rõ ràng, nhiếp tâm như vậy, vọng niệm tự dứt. Nếu vọng niệm vẫn trào dâng chẳng dứt, nên dùng pháp thập niệm ghi số, dùng toàn thể tâm lực dồn sức vào một câu Phật hiệu này, tuy muốn khởi vọng, nhưng sức của nó cũng sẽ yếu bớt. Đó là diệu pháp rất ráo để nhiếp tâm niệm Phật. Chư vị hoàng dương Tịnh độ thời xưa chưa đề ra là vì người đời xưa căn tánh bén nhạy, chưa cần đến pháp này cũng có thể nhiếp tâm quy nhất. Do vì Quang (“Quang” là lời Đại Sư Ấn Quang tự xưng) khó chế phục tâm, nên mới biết sự mầu nhiệm của pháp này. Quý vị nên sử dụng lâu ngày sẽ biết lợi

ích của nó, xin chia sẻ cùng những người độn căn đời sau, để cho vạn người tu vạn người Vãng Sanh vậy.

Pháp thập niệm ký số là khi niệm Phật, niệm từ câu thứ nhất tới câu thứ mười phải niệm cho thật rõ ràng, phải ghi nhớ từng câu cho rõ ràng. Niệm tới câu thứ mười xong, bắt đầu đếm trở lại từ câu thứ nhất, chứ đừng niệm tiếp tới hai mươi, ba mươi. Vừa niệm vừa ghi nhớ số, đừng lần chuỗi, chỉ dùng tâm ghi nhớ số câu mình niệm. Nếu nhớ mười câu khó quá, có thể chia thành hai đoạn: từ một đến năm và từ sáu đến mười. Nếu vẫn thấy khó thì nên chia thành ba đoạn: từ một đến ba, từ bốn đến sáu, từ bảy đến mười. Niệm cho rõ ràng, ghi nhớ số rõ ràng, nghe tiếng mình niệm rõ ràng, vọng niệm sẽ chẳng xen vào được, niệm lâu dần sẽ được nhất tâm bất loạn.

Nên biết pháp thập niệm này so với pháp niệm mười hơi buổi sáng và mười hơi buổi tối giống nhau ở chỗ cả hai đều nhiếp tâm dứt vọng niệm, nhưng cách dụng công hoàn toàn khác nhau. Pháp niệm mười hơi sáng tối là niệm hết một hơi kể là một niệm, bất luận trong một hơi đó niệm được bao nhiêu Phật hiệu. Còn pháp thập niệm ký số này tính một câu Phật hiệu là một niệm. Pháp niệm mười hơi là chỉ niệm mười hơi mà thôi, đừng niệm tới hai chục, ba chục hơi sẽ tổn khí và thành bệnh. Còn trong pháp thập niệm ký số này, niệm một câu Phật hiệu, tâm ghi nhớ một câu; niệm mười câu Phật hiệu, tâm mình biết đã niệm mười câu. Từ một tới mười, dù cho một ngày niệm tới cả vạn câu cũng phải đếm số, đếm số từ một tới mười như

vậy. Không chỉ có thể dứt trừ vọng niệm, lại còn có thể dưỡng thần. Niệm nhanh hay chậm đều được, từ sáng tới tối khi nào niệm cũng được. So ra, lợi ích hơn cách niệm lần chuỗi rất nhiều. Niệm lần chuỗi mệt thân, động trí, còn niệm ghi số này thân khỏe, tâm an. Khi làm việc khó ghi nhớ số thì nên khẩn thiết niệm và không đếm số. Khi làm việc xong, tiếp tục niệm theo cách ký số. Cứ tiếp tục niệm theo cách ký số, chuyên chú vào câu Phật hiệu. Đại Thế Chí Bồ Tát dạy “nhiếp trọn sáu căn, tịnh niệm tiếp nối, được Tam ma địa, đó là đệ nhất”. Căn tánh bén nhạy thì không bàn tới, còn những người độn căn như tôi nếu không dùng pháp niệm Phật ký số này rất khó đạt đến mức “nhiếp trọn sáu căn, tịnh niệm tiếp nối”, quá khó, quá khó! Lại nên biết pháp nhiếp tâm niệm Phật này là pháp chẳng thể nghĩ bàn, vừa cạn, vừa sâu, vừa nhỏ, vừa lớn. Hãy nên tin lời Phật dạy, đừng vì mình nghĩ khác mà sanh nghi ngờ, đến nỗi thiện căn nhiều đời bị tổn hại, chẳng thể gặt hái được lợi ích rất rạo của sự niệm Phật, rất đáng tiếc thay! Niệm Phật lần chuỗi chỉ thích hợp khi đứng hoặc đi Kinh hành. Còn lúc tịnh tọa dưỡng thần nếu lần chuỗi thì tay phải động, thần trí khó an định, lâu ngày sẽ sanh bệnh. Pháp thập niệm ký số này đi, đứng, nằm, ngồi đều dùng được. (Lời dạy của Ấn Quang Đại Sư).